

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng
của Đại học Kinh tế Quốc dân

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng của Đại học Kinh tế Quốc dân;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 22 ngày 22 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng của Đại học Kinh tế Quốc dân. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng của Đại học Kinh tế Quốc dân đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng của Đại học Kinh tế Quốc dân sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 47 tiêu chí chiếm 85%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Đại học Kinh tế Quốc dân cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng của Đại học Kinh tế Quốc dân theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- ĐH Kinh tế Quốc dân;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

**Chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng
của Đại học Kinh tế Quốc dân**

*(Kèm theo Nghị quyết số 120/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/10/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	2	100	Tiêu chuẩn 7		3,83	5	83,33
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 7.6	3			
Tiêu chuẩn 3		3,50	2	50,00	Tiêu chuẩn 8		4,25	8	100
Tiêu chí 3.1	3				Tiêu chí 8.1	5			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.2	5			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.4	4				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chuẩn 4		3,71	5	71,42	Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 8.6	4			
Tiêu chí 4.2	3				Tiêu chí 8.7	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 8.8	4			
Tiêu chí 4.4	3				Tiêu chuẩn 9		3,80	4	80,00
Tiêu chí 4.5	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.6	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.7	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		4,17	7	100	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	3			
Tiêu chí 5.2	5				Tiêu chuẩn 10		3,80	4	80,00
Tiêu chí 5.3	4				Tiêu chí 10.1	3			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 5.6	4				Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 5.7	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chuẩn 6		4,20	5	100	Tiêu chuẩn 11		4,00	3	100
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.2	5				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.4	4								
Tiêu chí 6.5	4								
Mức trung bình					Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)				
3,93		47			85				



Phụ lục II KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng của Đại học Kinh tế Quốc dân

(Kèm theo Nghị quyết số 120/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/10/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) hệ đào tạo từ xa (ĐTTX) trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng (TCNH) của Đại học Kinh tế Quốc dân, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, có đầy đủ mục tiêu chung và 6 mục tiêu cụ thể, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường cũng như mục tiêu của giáo dục đại học theo Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được ban hành dựa trên các quy định của Bộ GDĐT, được phân chia rõ ràng về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; đa số chuẩn đầu ra đảm bảo đo lường và đánh giá được. Chuẩn đầu ra của CTĐT đã phản ánh được yêu cầu và có sự tham gia đóng góp của các bên liên quan, đồng thời được rà soát định kỳ và công bố công khai.

2. CTĐT ngành TCNH hệ ĐTTX về cơ bản có đầy đủ các thông tin cần thiết như tên CTĐT, hình thức đào tạo, thời gian đào tạo, mục tiêu, chuẩn đầu ra, cấu trúc CTĐT, mô tả các học phần, đề cương chi tiết học phần, ma trận liên kết các học phần và chuẩn đầu ra CTĐT, các CTĐT tham khảo... Ngoài ra, còn có thêm các nội dung khác như mã ngành, số tín chỉ toàn khóa, khả năng học tập nâng cao, vị trí việc làm, điều kiện tốt nghiệp. CTĐT đã được cập nhật nhiều nội dung quan trọng so với phiên bản trước, bao gồm giảm tổng khối lượng chương trình, điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra, thay đổi cấu trúc các khối kiến thức và bổ sung, điều chỉnh nội dung một số học phần. Hầu hết các học phần của CTĐT ngành TCNH áp dụng cho hệ ĐTTX đều có đề cương chi tiết. Đề cương chi tiết đã cung cấp cho sinh viên một số thông tin cơ bản như: khoa/bộ môn phụ trách, số tín chỉ, mục tiêu, nội dung tóm tắt học phần, lịch trình học tập, hoạt động đánh giá... CTĐT và các đề cương chi tiết học phần được công khai trên cổng thông tin điện tử của Trường, phổ biến qua tài khoản sinh viên và lưu giữ tại các Phòng/Viện, giúp các bên liên quan dễ dàng tiếp cận. CTĐT phiên bản 2024 có cấu trúc logic, các học phần được phân bổ hợp lý giữa khối kiến thức giáo dục đại cương, giáo dục chuyên nghiệp, đảm bảo sự gắn kết và liền mạch. CTĐT đã được rà soát, điều chỉnh và cập nhật định kỳ vào các năm 2020, 2022, 2024, với nhiều thay đổi tích cực về khối lượng tín chỉ, mục tiêu, chuẩn đầu ra và nội dung học phần, có tham khảo các CTĐT uy tín trong và ngoài nước.

3. Hoạt động dạy và học đã được Nhà trường thiết kế để triển khai ĐTTX thông qua phần mềm NEU-Elearning. Viện Ngân hàng – Tài chính/Trung tâm ĐTTX và các giảng viên giảng dạy CTĐT ngành TCNH hệ ĐTTX đã hướng dẫn

sinh viên sử dụng các hoạt động học tập phù hợp với hình thức ĐTTX như hoạt động trên diễn đàn, hoạt động luyện tập sau mỗi bài học... do đó, cơ bản đã giúp sinh viên có thể chủ động tiếp thu, lĩnh hội kiến thức nhằm đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT. Nhà trường đã tạo môi trường và công cụ để giảng viên, sinh viên và giữa các sinh viên với nhau có thể tương tác về nội dung học phần thông qua diễn đàn (nơi mà giảng viên và người học có thể tương tác thông qua các chủ đề hoặc các câu hỏi liên quan đến nội dung bài học). Bên cạnh đó, Nhà trường cũng đã thiết kế môi trường và công cụ nhằm hỗ trợ sinh viên tự học, tự luyện tập trên Elearning nhằm giúp sinh viên chủ động tiếp thu kiến thức. Nhà trường cũng đã thiết kế 02 học phần: Phát triển kỹ năng cá nhân, Nhập môn Internet và Elearning để hướng dẫn sinh viên tiếp cận và sử dụng hiệu quả các công cụ trên phần mềm ĐTTX của Nhà trường. Giảng viên tham gia giảng dạy CTĐT ngành TCNH hệ ĐTTX đã thiết kế các hoạt động dạy và học tương ứng với các học phần qua đó thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm (đặc biệt là những hoạt động dạy và học hướng người học đạt được các PLO2.3, PLO2.4, PLO3.1, PLO3.5...).

4. Nhà trường đã có quy định về hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học (bao gồm cả xếp hạng tốt nghiệp, xét và công nhận tốt nghiệp, cấp phát văn bằng), thể hiện trong Quy chế ĐTTX, các Quy chế đào tạo đại học cũng như các Quy định về thi kết thúc học phần của Nhà trường. Nhà trường đã có quy trình/kế hoạch rõ ràng về việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên, được thể hiện trong các quy chế và quy định cụ thể, với hướng dẫn triển khai các phương pháp/công cụ kiểm tra/đánh giá phù hợp với mục đích/mục tiêu cần đánh giá. Các quy định cụ thể về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi được công khai tới sinh viên trên cổng thông tin điện tử của Nhà trường, qua buổi gặp trao đổi đầu khóa học và thông qua giáo viên chủ nhiệm, cán bộ hỗ trợ học tập, giảng viên giảng dạy các học phần ngay buổi học đầu tiên. Các hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên được thiết kế trong các đề cương chi tiết học phần áp dụng cho hệ ĐTTX và giảng viên đã sử dụng các phương pháp kiểm tra đánh giá như trắc nghiệm (đúng sai, nhiều lựa chọn), tự luận, tự luận kết hợp trắc nghiệm... để đánh giá kết quả học tập của người học đối với các học phần được phân công. Quy trình thẩm định và duyệt đề thi cơ bản được tuân thủ, có cấu trúc đề thi rõ ràng và ngân hàng câu hỏi. Kết quả đánh giá của người học được giảng viên kịp thời phản hồi đến người học tùy theo hình thức thi và thông qua phần mềm quản lý đào tạo NEU. Các quy định, Quy trình về khiếu nại kết quả học tập được thể hiện trong các văn bản đã ban hành. Nhà trường đã phổ biến các quy định, quy trình về khiếu nại kết quả học tập thông qua buổi tập huấn đầu khóa, thông qua giáo viên chủ nhiệm, cán bộ quản lý học tập... và thông qua trang thông tin điện tử của Nhà trường. Nhà trường có cá nhân/ bộ phận và hệ thống công cụ thực hiện theo dõi, giám sát kết quả học tập của người học.

5. Nhà trường có các kế hoạch thực hiện tuyển dụng và phân công nhiệm vụ cho giảng viên, nghiên cứu viên, trợ giảng đáp ứng được các yêu cầu của CTĐT từ xa về các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Tỷ lệ giảng viên có trình độ TS trở lên cao. Khối lượng công việc của giảng viên được

xác định và quy đổi rõ ràng theo từng vị trí việc làm theo năng lực và chuyên môn của giảng viên. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho giảng viên, trong đó có CTĐT từ xa được thực hiện khá hiệu quả. Nhà trường/Viện thực hiện chặt chẽ việc quản trị công việc của giảng viên, nghiên cứu viên theo quy định.

6. Nhà trường có chiến lược và kế hoạch phát triển nhân viên rõ ràng, bảo đảm đủ số lượng và chất lượng; tỷ lệ nhân viên trình độ sau đại học tăng, số viên chức cơ hữu Trung tâm đào tạo thường xuyên tăng trong chu kỳ đánh giá. Hệ thống quy định tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển minh bạch, dựa trên nhu cầu công việc và tiêu chuẩn chức danh. Cơ chế quản trị hiệu quả với quy định năng lực/khối lượng, giám sát–đánh giá–khen thưởng định kỳ; bước đầu áp dụng KPI cho nhân viên hành chính. Công tác đào tạo, bồi dưỡng triển khai theo nhu cầu vị trí việc làm, đạt hiệu quả cao với nhiều lượt cán bộ, giảng viên, nhân viên tham gia trong và ngoài nước. Kế hoạch giao việc đến đơn vị/cá nhân, kèm quy trình theo dõi–đánh giá thường xuyên, tạo động lực và nâng cao hiệu quả thực thi.

7. Chính sách tuyển sinh rõ ràng, công bố đa kênh và cập nhật hằng năm. Người học được trang bị phương pháp học (E-Learning, tự học, học hợp tác, case study, ứng dụng CNTT) và rèn kỹ năng cá nhân (giao tiếp trực tuyến, giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, tự tin). Trường tổ chức tư vấn lộ trình học tập–nghề nghiệp và cung cấp dịch vụ hỗ trợ toàn diện (cổng thông tin, thư viện điện tử, quản lý điểm, ngoại khóa, cộng đồng) qua nhiều kênh và đội ngũ chuyên trách, bảo đảm phản hồi kịp thời. Hệ thống thông tin tư vấn, hỗ trợ đầy đủ, minh bạch; môi trường học tập an toàn, bảo mật, tăng khả năng tiếp cận cho người học có nhu cầu đặc biệt.

8. Hạ tầng CNTT và hệ thống phần mềm đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quản lý và ĐTTX theo Quy chế đào tạo thường xuyên, được quan tâm đầu tư, phát triển và nâng cấp với kế hoạch cụ thể và nguồn kinh phí lớn: xấp xỉ 150 tỷ đồng trong giai đoạn đánh giá. Hệ thống phòng thu (phòng studio, phòng chuyên môn) đáp ứng các yêu cầu phát triển học liệu và hoạt động dạy–học. Thư viện, bao gồm thư viện điện tử bảo đảm nguồn tài liệu đáp ứng yêu cầu chuyên môn của CTĐT và các nguồn tài nguyên khác đa dạng, phong phú. Nguồn học liệu phục vụ ĐTTX được xây dựng và cập nhật theo kế hoạch hằng năm, đảm bảo phù hợp với chuẩn đầu ra, mục tiêu và đầy đủ cho các học phần của CTĐT, các yêu cầu theo Quy chế đào tạo thường xuyên và được lưu trữ đầy đủ, khoa học. Các phòng thực hành để triển khai các hoạt động thực hành, thực tập rèn luyện kiến thức và kỹ năng chuyên môn phù hợp với phương thức ĐTTX.

9. Chiến lược phát triển ĐTTX được xây dựng và ban hành, bám sát chiến lược chung của Nhà trường; Quy chế ĐTTX của Trường được xây dựng và ban hành, trong đó quy định về tổ chức quản lý, thực hiện CTĐT từ xa và công khai quy chế trên website của Trường, của Trung tâm ĐTTX, sổ tay sinh viên ĐTTX... Nhà trường đã ban hành nghị quyết về đề án vị trí việc làm, trong đó có quy hoạch, xác định số lượng người làm việc tại các đơn vị trong toàn Trường phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng đơn vị. Ban hành các quy định về bổ nhiệm, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, hàng năm đều xây dựng và triển khai thực hiện hoạt động bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và đào tạo bồi dưỡng. Đã xác định và triển khai các tiêu

chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn, có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật; kế hoạch tài chính hàng năm cho ĐTTX được xây dựng, thực hiện đảm bảo nhu cầu cho hoạt động ĐTTX của CTĐT TCNH.

10. Nhà trường ban hành quy định khảo sát các bên liên quan, trong đó quy định trách nhiệm của các cơ quan đơn vị thực hiện nhiệm vụ lấy ý kiến các bên liên quan và tổng hợp, phân tích kết quả, chia sẻ thông tin phục vụ hoạt động xây dựng, đánh giá và phát triển chương trình dạy học. Ban hành quy định về xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT trong đó có quy trình thực hiện việc xây dựng, rà soát và phát triển CTĐT, các quy trình này được rà soát và cải tiến. Công tác đảm bảo chất lượng CTĐT từ xa ngành TCNH được quan tâm; hệ thống quản lý và giám sát chất lượng CTĐT, bao gồm việc đánh giá và cải tiến chất lượng CTĐT, quản lý và giám sát quá trình đào tạo, và đảm bảo chất lượng đội ngũ giảng viên và nhân viên được tổ chức thực hiện. Nhà trường cũng có chủ trương khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học của GV và bước đầu có định hướng gắn kết các kết quả này vào việc cập nhật nội dung giảng dạy, đồng thời thể hiện sự nhận thức về tầm quan trọng của việc học hỏi kinh nghiệm quốc tế. Các hoạt động này cho thấy một nỗ lực trong việc giám sát và từng bước cải tiến chất lượng ĐTTX.

11. Nhà trường có những điểm mạnh nổi bật trong việc đảm bảo chất lượng CTĐT từ xa ngành TCNH. Trường đã thiết lập hệ thống quản lý và giám sát tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình và mức độ hài lòng của các bên liên quan. Các quy định về quy trình, phương pháp, công cụ và tiêu chí đo lường sự hài lòng của sinh viên đã được ban hành và triển khai thực hiện. Trường cũng đã tổ chức đối thoại hàng năm giữa lãnh đạo trường và sinh viên, cũng như giữa Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa với sinh viên, để lắng nghe và thu nhận các ý kiến phản hồi về hoạt động đào tạo và các vấn đề khác liên quan. Điều này cho thấy một nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của việc sử dụng dữ liệu để quản lý chất lượng.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Cần điều chỉnh cách viết các mục tiêu cụ thể theo hướng người học sẽ đạt được sau một thời gian tốt nghiệp thay vì chỉ liệt kê các kỹ năng hoặc kiến thức; rà soát lại các chuẩn đầu ra, có thể xem xét sử dụng PI. Trong lần rà soát, cập nhật CTĐT tiếp theo, Nhà trường xem xét kỹ Quy định khung năng lực số cho người học theo Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 để đảm bảo các chuẩn đầu ra đã bao phủ được năng lực số cho người học. Nhà trường nên thiết kế riêng một thư mục trên cổng thông tin điện tử để công bố về chuẩn đầu ra của các CTĐT, trong đó cho phép chức năng tìm kiếm theo tên ngành hoặc từ khóa.

2. Thiết kế Bản mô tả CTĐT riêng và phù hợp với hệ ĐTTX bảo đảm các thông tin cần thiết để giới thiệu và cung cấp cho các bên liên quan (Xem xét tạo lập các phiên bản khác nhau phù hợp với từng đối tượng được hướng tới); làm rõ quy trình phát triển CTĐT, trong đó có việc rà soát, cập nhật CTĐT hiện có. Nhà trường nên thiết kế đề cương chi tiết học phần phù hợp với hệ ĐTTX trên cơ sở CTĐT, đề cương chi tiết dành cho hệ chính quy đã được phê duyệt bảo đảm đầy đủ các thông tin nhằm hỗ trợ tốt nhất cho sinh viên trong học tập (đặc biệt là quá trình chuẩn bị bài và tự học, tự nghiên cứu); đa dạng hóa hơn nữa về các phương thức công bố bản mô tả CTĐT và các đề cương học phần của CTĐT ngành TCNH. Trang thông tin điện tử của Trung tâm ĐTTX nên bổ sung thông tin về bản mô tả CTĐT và các đề cương chi tiết học phần. Nhà trường nên bổ sung quy định, hướng dẫn cụ thể về thiết kế và phát triển CTĐT dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm như thế nào để thuận tiện cho việc triển khai và thực hiện gắn với hình thức ĐTTX. Trong lần rà soát, cập nhật CTĐT tiếp theo, Nhà trường cần rà soát lại việc đóng góp của các học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT để đảm bảo phù hợp và thuận tiện cho việc kiểm tra đánh giá sinh viên, cần bổ sung chuẩn đầu ra của học phần (đề cương chi tiết vận hành) phù hợp với hình thức ĐTTX trên nền tảng chuẩn đầu ra của học phần tuyên bố với sinh viên hệ chính quy.

3. Rà soát, cập nhật đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành TCNH áp dụng cho hệ ĐTTX, đặc biệt là hoạt động dạy và học nhằm phù hợp với hình thức ĐTTX; thiết kế các hoạt động dạy và học bảo đảm sự tương thích và hướng đến hỗ trợ sinh viên đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT cũng như của từng học phần; mời các chuyên gia tập huấn về thiết kế phát triển CTĐT nói chung và thiết kế các hoạt động dạy và học phù hợp nhằm hỗ trợ người học đạt được chuẩn đầu ra gắn với những đặc thù của hình thức ĐTTX; triển khai các hoạt động sinh hoạt chuyên môn phù hợp nhằm hướng dẫn giảng viên tham gia giảng dạy các học phần ngành TCNH hệ ĐTTX về các nội dung liên quan đến phương pháp dạy học, kỹ thuật học tập...; xem xét đa dạng hơn các hình thức tương tác giữa người học với giảng viên đặc biệt là các giảng viên tham gia giảng dạy các học phần chuyên sâu liên quan đến CTĐT ngành TCNH; đa dạng các học liệu điện tử nhằm hỗ trợ tốt nhất cho hoạt động học của người học, bổ sung thêm thời lượng tiếp xúc giữa giảng viên và sinh viên để có thể kịp thời giải đáp thắc mắc cũng như tăng cường tương tác thời gian thực với giảng viên; tập huấn/hướng dẫn cho giảng viên kiểm soát số giờ tự học của người học như tự đọc tài liệu, giao bài tập về nhà, quá trình luyện tập, mức độ tương tác trên NEU - Elearning và đánh giá kết quả của hoạt động tự học để rèn luyện khả năng tự học khi tổ chức đạo từ xa.

4. Xem xét ban hành quy định riêng về kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học hệ ĐTTX hoặc bổ sung đầy đủ vào Quy chế ĐTTX những nội dung liên quan nhằm bảo đảm tính hệ thống và tăng khả năng tiếp cận của người học đối với quy định của Nhà trường; xem xét ban hành riêng tài liệu hướng dẫn thiết kế các phương pháp/công cụ kiểm tra đánh giá để thuận tiện cho việc triển khai, thực hiện; tổ chức hội đồng chuyên môn để rà soát và điều chỉnh nội dung đề thi, đảm bảo đo lường được chuẩn đầu ra mà học phần đó đóng góp, đa dạng hóa hình

thức kiểm tra để đo lường toàn diện chuẩn đầu ra; xem xét sử dụng phần mềm để đánh giá độ tin cậy và độ giá trị của câu hỏi thi, đề thi hết học phần để khẳng định mức độ đề thi đo lường chính xác việc sinh viên đạt chuẩn đầu ra của học phần; thiết kế thêm chức năng khiêu nại kết quả học tập trên phần mềm và hiển thị quá trình phúc khảo trên hệ thống trực tuyến; thiết lập hệ thống cố vấn học tập, rà soát lại bộ phận và công cụ phân tích cơ sở dữ liệu (tỷ lệ chậm tiến độ, tỷ lệ thôi học, tỷ lệ cảnh báo học vụ, tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ tốt nghiệp quá hạn) qua các năm để có giải pháp hỗ trợ sinh viên cải tiến liên tục kết quả học tập và rèn luyện.

5. Lập kế hoạch tổng thể hàng năm đối với CTĐT từ xa trong đó xác định số lượng cụ thể đội ngũ giảng viên để chủ động trong việc điều phối nhân lực; tổng kết, đánh giá hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên đối với CTĐT từ xa; có phương thức khảo sát mức độ hài lòng của đội ngũ giảng viên đối với các hoạt động bồi dưỡng cho CTĐT từ xa đảm bảo độ tin cậy.

6. Rà soát chiến lược, kế hoạch phát triển đội ngũ nhân viên hỗ trợ ĐTTX (ngắn hạn, trung hạn, dài hạn) để có kế hoạch phát triển đội ngũ nhân viên rõ ràng cả về định hướng và định lượng, đáp ứng với việc mở rộng quy mô, khu vực ĐTTX (trong nước, quốc tế), nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng; rà soát Quy chế tuyển dụng viên chức và người lao động, khung năng lực theo Đề án vị trí việc làm để điều chỉnh, bổ sung tiêu chí, yêu cầu tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số, định hướng phát triển nguồn nhân lực và đặc thù trong ĐTTX; hoàn thiện các văn bản liên quan về yêu cầu năng lực của đội ngũ nhân viên và tiêu chí đánh giá, xếp loại nhân viên theo hướng tiếp cận năng lực rõ nét hơn; áp dụng chuyển đổi số trong đánh giá, xếp loại đội ngũ nhân viên; trong quản trị kết quả công việc của nhân viên; tổ chức đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trung hạn và dài hạn cho đội ngũ nhân viên; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cho nhân viên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm, tăng cường khóa bồi dưỡng về kiểm định chất lượng giáo dục đại học, chuyển đổi số; thực hiện việc khảo sát lấy ý kiến đội ngũ nhân viên về đánh giá năng lực/đánh giá, xếp loại nhân viên, về thi đua khen thưởng và công nhận của các cấp; về nhu cầu đào tạo bồi dưỡng và về việc quản trị theo kết quả công.

7. Thiết lập quy trình đánh giá hiệu quả từng phương thức tuyển sinh, từ đó điều chỉnh chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh phù hợp; cần lồng ghép phương pháp, kỹ năng học tập từ xa vào CTĐT, đề cương chi tiết học phần và chương trình dạy học; thiết lập cơ chế đánh giá hiệu quả của phương pháp, kỹ năng học tập; xây dựng hệ thống tư vấn, hỗ trợ người học từ xa một cách hiệu quả; phát triển đa dạng hoạt động ngoại khóa; hoàn thiện hệ thống Neu-E-Learning và LMS theo hướng: tích hợp truy cập chatbot, cung cấp đầy đủ, cập nhật các nội dung tư vấn, hỗ trợ; đẩy mạnh công tác truyền thông đa kênh; thiết kế hệ thống truy cập thông tin tích hợp, thân thiện trên nền tảng số, đảm bảo cung cấp đầy đủ các quy định, quy chế, học liệu, tài liệu hướng dẫn tâm lý - đời sống; chú trọng tương tác hai chiều và đánh giá hài lòng của người học; vận dụng chu trình PDCA trong môi trường học tập trực tuyến, sức khỏe, sự an toàn và khả năng tiếp cận cho người học khuyết tật theo hướng: Xây dựng chính sách, quy trình, công cụ hỗ trợ

học tập thích ứng (giao diện thân thiện, có phụ đề, trình đọc...); đánh giá hiệu quả; và cải tiến dựa trên phản hồi của người học.

8. Tổ chức đánh giá tính hiệu quả của hệ thống cơ sở vật chất (hạ tầng CNTT, phòng thu, thư viện, học liệu, phòng thực hành...) thường xuyên hơn làm căn cứ xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng; quan tâm bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ kỹ thuật phòng Studio để công tác phát triển học liệu được chủ động và nâng cao chất lượng của các bài giảng điện tử; tăng cường các hoạt động dạy - học trực tuyến, tương tác online giảng viên, người học... nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng phòng chuyên môn và chất lượng ĐTTX; triển khai nghiên cứu, lập quy trình khai thác hiệu quả và đầy đủ các chức năng của hệ thống phần mềm quản lý và vận hành Thư viện số; hủy bỏ phiên bản NEU-Reader cũ và triển khai tập huấn phương pháp truy cập phiên bản NEU-Reader mới tới toàn thể giảng viên và người học; tăng cường số hóa đầy đủ sách tham khảo và tài liệu nội sinh đảm bảo tỷ lệ theo quy định; xây dựng cơ chế phối hợp giữa các bộ phận liên quan giúp cho việc vận hành Hệ thống NEU-E-Learning được chặt chẽ và hiệu quả hơn; triển khai khảo sát các bên liên quan về hệ thống cơ sở vật chất (hạ tầng CNTT, thư viện, học liệu, phòng thực hành...) thường xuyên với các tiêu chí khảo sát sâu hơn nhằm thu thập đầy đủ số liệu và có giải pháp cải tiến kịp thời.

9. Rà soát, điều chỉnh bổ sung chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2030 sao cho xác định đầy đủ các chỉ tiêu về tất cả các mặt hoạt động cho rõ ràng và xây dựng kế hoạch/lộ trình thực hiện đảm bảo hoàn thành mục tiêu chiến lược; rà soát và lấy ý kiến các bên liên quan về Quy chế ĐTTX; hoạt động đào tạo bồi dưỡng cần lưu tâm đến các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ trọng tâm và căn cơ kết/tổng kết để có cơ sở cải tiến; xây dựng, ban hành quy định các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn của Nhà trường. Cần xây dựng kế hoạch chiến lược để đầu tư phát triển CTĐT từ xa và các điều kiện triển khai đảm bảo hiệu quả.

10. Thực hiện hoạt động khảo sát ý kiến người học đánh giá về CTĐT, hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá thường xuyên theo quy định; xem xét tích hợp quy trình xây dựng, thẩm định, rà soát phát triển CTĐT vào 1 văn bản cho phù hợp và lấy ý kiến các bên liên quan trước khi ban hành; cần tập trung xây dựng các quy định, chính sách và hoạt động hỗ trợ được thiết kế đặc thù cho người học theo hình thức từ xa; cần thiết lập một quy trình xử lý phản hồi khép kín và minh bạch, từ việc ghi nhận ý kiến, lập kế hoạch hành động, triển khai cải tiến và thông báo kết quả lại cho người học; cần xây dựng cơ chế rõ ràng để các kết quả nghiên cứu khoa học và kinh nghiệm quốc tế được thảo luận, thẩm định và áp dụng một cách thực chất vào việc cập nhật chương trình, học liệu và phương pháp dạy học, đồng thời mở ra các cơ hội nghiên cứu khoa học phù hợp cho sinh viên từ xa.

11. Cần xây dựng và vận hành một hệ thống thu thập, phân tích dữ liệu được thiết kế riêng biệt cho CTĐT từ xa; các hoạt động giám sát tỉ lệ tốt nghiệp, thôi học và khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan phải được thực hiện trên đúng đối tượng của chương trình; cần đưa hoạt động đối sánh với các CTĐT từ xa tương đương của các trường khác vào kế hoạch đảm bảo chất lượng thường

niên; thiết lập một quy trình cải tiến chất lượng khép kín, từ việc phân tích dữ liệu và kết quả đối sánh, phải xây dựng được các kế hoạch hành động cụ thể, triển khai và quan trọng nhất là phải có bước tổng kết, đánh giá hiệu quả của chính các hành động cải tiến đó để tạo ra một vòng lặp cải tiến liên tục theo chu trình PDCA.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.